

Để học tốt môn Tiếng Anh chúng ta cần phải chăm chỉ học các từ vựng mới và các cấu trúc mới để có thể làm bài thi đạt điểm cao nhất. Dưới đây là phần bài giải tiếng anh 7 unit 8 A closer look 1 mà chúng tôi đã sưu tầm và chọn lọc. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo.

Soạn Tiếng Anh mới 7 unit 8 – Getting started SGK trang 18

1. The following are adjectives which are often used to describe films. Can you add some more?

(Những tính từ sau thường được dùng để miêu tả phim. Bạn có thể bổ sung thêm không?)

boring: tẻ nhạt.

entertaining: thú vị.

interesting: thú vị.

hilarious: hài hước.

violent: bạo lực.

crazy: đáng sợ

ripping: hấp dẫn.

moving: cảm động.

surprising: bất ngờ.

scary: đáng sợ.

shocking: gây rối.

funny: hài hước.

Complete the sentences using the adjectives in the list above.

(Hoàn thành các câu sau sau, sử dụng những tính từ bên trên)

1. hilarious	2. moving	3. boring	4. gripping
5. shocking	6. scary	7. viloent	8. entertaining

2. Complete the table with the -ed and -ing froms of the adjectives.

(Hoàn thành bảng.)

a person or a thing is	boring	then he/she or it makes you	bored
	interesting		(1) interested
	(2) embarrassing		embarrassed
	(3) exciting		excited
	disappointing		(4) disappointed
	exhausting		(5) exhausted
	(6) surprising		surprised
	confusing		(7) confused
	(8) frightening		frightened
	annoying		annoyed

3. Choose the correct adjectives.

(Chọn các tính từ đúng.)

1. moving	2. frightened	3. disappointed	4. amazed	5. terrified
-----------	---------------	-----------------	-----------	--------------

Hướng dẫn dịch

- Cuối phim rất cảm động.
- Chàng trai rất sợ bộ phim đến nỗi anh ta không thể ngủ được vào tối qua.
- Nhà phê bình đã thất vọng về sự biểu diễn của anh ấy trong vai vua Lear.
- Tôi đã hào hứng rằng anh ấy đã đoạt giải Oscar cho diễn viên xuất sắc nhất.
- Chúng tôi rất kinh sợ với đoạn cuối phim kinh dị đó.

4a. Work in pairs. Look at the questions below. Tell your partner how you felt, using -ed adjectives.

(Làm việc theo cặp. Nhìn vào các câu hỏi sau. Kể cho bạn của bạn nghe về cảm giác của bạn, sử dụng các tính từ đuôi -ed.)

1. How did you feel before your Jast Maths test?

I felt worried.

2. How did you feel when you watched a gripping film?

I felt excited.

3. How did you feel after you watched a horror film?

I felt frightened.

4. How did you feel when you got a bad mark?

I felt disappointed.

b. Now use -ing adjectives to describe these things and experiences in your life.

(Bây giờ sử dụng tính từ đuôi -ing để miêu tả những điều và những trải nghiệm trong cuộc sống của bạn.)

1. The last film I saw on TV was called Gone with the wind. It was moving.

2. I had an argument with my friend last week. It was annoying.

3. The result of my last English test was amazing.

4. The last party I attended at my brother's house was exciting.

5. Listen and repeat the verbs. Pay attention to the sounds /r/, /d/, and /id/ at the end of each verb.

(Nghe và lặp lại các động từ sau. Chú ý các âm có chứa âm /r/, /d/ và /id/ ở cuối mỗi động từ.)

/i/	/d/	/id/
watched	plaved	waited
danced	bored	needed
walked	closed	hated



6. Work in pairs. Ask and answer questions about the pictures. Then listen to the recording.

(Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời câu hỏi về các tranh. Sau đó nghe bài nghe.)

1. A: She painted her room, didn't she?

B: No, she didn't. She brushed it.

2. A: They washed the TV, didn't they?

B: No, they didn't. They watched it.

3. A: She closed the window, didn't she?

B: No she didn't. She opened it.

4. A: They pulled their motorbike, didn't they?

B: No they didn't. They pushed it.